

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN  
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE  
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**RQ02026: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1: KỸ NĂNG CƠ BẢN VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN (INTERNSHIP 1: BASIC SKILLS AND MANAGEMENT IN HORTICULTURE)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 4
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 2) – Tự học: 6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 0 tiết
  - + Thực hành: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Rau hoa quả và Cảnh quan
  - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
CDR2. Ứng dụng kiến thức khoa học và kỹ thuật canh tác cây trồng vào sản xuất các sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.

CĐR3. Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1. Ứng dụng các kiến thức về cảnh quan và thiết kế cảnh quan vào việc chọn lọc ý tưởng thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. 3.4. Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc duy trì cảnh quan theo các tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật.
<b>Kỹ năng chung</b>	
CĐR4. Làm việc hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu.	4.3. Vận dụng thành thạo kỹ năng đánh giá kết quả làm việc của cá nhân, nhóm và phối hợp với nhóm để cải tiến liên tục.
CĐR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý)	5.4. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa. 5.5. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ B1.
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
CĐR8. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào SX RHQ và quản lý CQ.	8.2. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào quản lý cảnh quan
<b>Thái độ</b>	
CĐR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ MT và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.1. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về sản xuất một số loại cây rau, cây hoa, cây cảnh, kiến thức để xây dựng và lựa chọn quy trình công nghệ phù hợp với đối tượng cây trồng cụ thể trong điều kiện sản xuất có mái che, kiến thức vận hành nhà lưới, quản lý và kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nghề vườn trong điều kiện có mái che.
- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng về trồng trọt, chăm sóc một số loại cây rau, cây hoa, cây, ngoài ra còn giúp người học rèn luyện các kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm, cảnh
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động, sáng tạo, trung thực, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tích lũy kinh nghiệm thực tế và tự học tập suốt đời.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		2.2	3.1	3.4	4.3	5.4	5.5	8.2	9.1
RQ02026	Thực tập nghề nghiệp 1	R	R	P	P	P	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây rau hoa quả vào xây dựng mô hình kỹ thuật sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường	2.2 (R)
K2	Ứng dụng các kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc chọn lọc sản xuất các loại hoa cây cảnh phù hợp với điều kiện doanh nghiệp	3.1 (R)
K3	Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc duy trì sản xuất hoa cây cảnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật.	3.4 (P)
<b>Kỹ năng</b>		
K4	Lựa chọn kỹ thuật phù hợp trong công tác quản lý sản xuất các loại cây rau hoa quả và cảnh quan	8.2 (P)
K5	Vận dụng tốt một số kỹ năng đánh giá kết quả làm việc của cá nhân, nhóm và phối hợp với nhóm để cải tiến liên tục	4.3 (P)
K6	Ứng xử phù hợp với nhà chuyên môn, công nhân, nhà quản lý và khách hàng tại cơ sở thực tập	5.4 (P)
K7	Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh với các bên liên quan tại cơ sở thực tập	5.5 (P)
<b>Thái độ</b>		
K8	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ kỷ luật lao động tại cơ sở thực tập	9.1 (P)

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

RQ02026. Thực tập nghề nghiệp 1: Kỹ năng cơ bản và quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan (Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 2 – Tự học: 6).

Học phần này gồm: Làm việc tại cơ sở có hoạt động liên quan đến rau hoa quả và cây cảnh quan để thành thạo các biện pháp kỹ thuật sản xuất rau hoa quả và cây cảnh quan; Điều tra qui trình sản xuất các loại cây trồng, các hoạt động kinh doanh và công tác quản trị sản xuất của cơ sở; Viết báo cáo và trình bày kết quả thực tập.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8
Thảo luận	x	x	x	x	x			
Thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x

##### 2. Phương pháp học tập

- Học qua thực hành
- Học qua đi thực tế
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu

- Viết và trình bày báo cáo

## VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần và thái độ học tập: sinh viên phải chủ động thực hiện đầy đủ quy định về thực tập do Học viện, Khoa Nông học quy định (thời gian thực tập, thời hạn nộp đề cương, hồ sơ liên quan...);
- Chủ động lựa chọn địa điểm thực tập hoặc có sự hướng dẫn của giáo viên trước khi đến cơ sở thực tập;
- Lập đề cương chi tiết cho đợt thực tập và có sự tư vấn của cả hai giáo viên hướng dẫn;
- Tham gia đầy đủ trong thời gian thực tập tại cơ sở, nghiêm túc chấp hành các quy định của cơ sở.
- Hoàn thành đầy đủ các nội dung thực tập và báo cáo thực tập.

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (50%)</b>									
Rubric 1: Đánh giá của cơ sở (15%)	x	x	x	x	x	x	x	x	1-2
Rubric 2: Đánh giá của giáo viên hướng dẫn (15%)	x	x	x		x			x	1-2
Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch (20%)	x	x	x		x				1-2
<b>Đánh giá cuối kỳ (50%)</b>									
Rubric 4. Thuyết trình (50%)	x	x	x	x	x				Sau khi kết thúc thực tập 2 tuần

### Rubric 1. Đánh giá của cơ sở (15%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
----------	------------	----------------------	-----------------------	------------------------------	---------------------

Thái độ tham dự	10	Tham gia đầy đủ thời gian thực tập	Vắng 1-2 ngày trong thời gian thực tập	Vắng 3-4 ngày trong thời gian thực tập	Vắng 5-6 ngày trong thời gian thực tập
	10	Tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc	Chủ động và trách nhiệm trong công việc	Ít chủ động và trách nhiệm trong công việc	Không chủ động và trách nhiệm trong công việc
	10	Chấp hành tốt nội quy, quy định	Chấp hành nội quy, quy định	Ít chấp hành nội quy, quy định	Không chấp hành nội quy, quy định
Kỹ năng giao tiếp	15	Có khả năng giao tiếp tốt với các đối tác khác nhau trong công việc	Giao tiếp được với các đối tác khác nhau trong công việc	Giao tiếp kém với các đối tác khác nhau trong công việc	Không giao tiếp được với các đối tác khác nhau trong công việc
	15	Có khả năng trình bày tốt các vấn đề chuyên môn, có tinh thần học hỏi cầu thị trong chuyên môn	Trình bày được các vấn đề chuyên môn, có tinh thần học hỏi cầu thị trong chuyên môn	Trình bày được các vấn đề chuyên môn, nhưng còn có sai sót	Trình bày kém các vấn đề chuyên môn
Năng lực chuyên môn	20	Tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia không đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Không tham gia các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập
	20	Hiểu biết và thực hiện tốt các kỹ năng chuyên môn	Hiểu biết và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn	Vận dụng kém linh hoạt các kỹ năng chuyên môn	Không vận dụng được các kỹ năng chuyên môn

**Rubric 2. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn (15%)**

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	15	Tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc	Chủ động và trách nhiệm trong công việc	Ít chủ động và trách nhiệm trong công việc	Không chủ động và trách nhiệm trong công việc
	15	Rất chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ nghiêm túc	Chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ khá nghiêm túc	Chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn	Không chú ý nghe hướng dẫn/sai không điều chỉnh

				sai sót và có điều chỉnh	
Kỹ năng giao tiếp	20	Tích cực liên hệ, trao đổi với giáo viên	Thường xuyên liên hệ, trao đổi với giáo viên	Ít liên hệ, trao đổi với giáo viên	Không liên hệ, trao đổi với giáo viên
Năng lực chuyên môn	20	Tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia không đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Không tham gia các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập
	20	Hiểu biết và thực hiện tốt một số kỹ năng cơ bản về trồng trọt một số loại cây rau, cây ăn quả, cây hoa và cây cảnh	Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản về trồng trọt một số loại cây rau, cây ăn quả, cây hoa và cây cảnh	Vận dụng kém linh hoạt các kỹ năng cơ bản về trồng trọt một số loại cây rau, cây ăn quả, cây hoa và cây cảnh	Không vận dụng được các kỹ năng cơ bản về trồng trọt một số loại cây rau, cây ăn quả, cây hoa và cây cảnh

**Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch (20%)**

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Mở đầu	15	Trình bày đầy đủ và chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày khá đầy đủ và chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày khá đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày chưa đầy đủ và không chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập
	Mô tả về cơ sở thực tập	15	Mô tả đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả khá đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả tương đối đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả chưa đầy đủ và không chính xác cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập
	Các hoạt động thực tập	40	Trình bày và phân tích đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Trình bày và phân tích khá đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Trình bày và phân tích tương đối đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Chưa trình bày đầy đủ và phân tích thiếu chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán

(font chữ, căn lề, format...)	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing câu trả
-------------------------------	--------------	----	-----------------------	-----------------	------------------------	--

**Rubric 4. Thuyết trình (50%)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

		trong khi báo cáo và trả lời			
--	--	------------------------------	--	--	--

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Nộp báo cáo đúng hạn:* sinh viên cần nộp báo cáo đúng thời hạn đặt ra

*Yêu cầu về đạo đức:* thực hiện đầy đủ nội dung trong đề cương được phê duyệt, đúng thời gian, tuân thủ quy định tại cơ sở thực hiện thực tập tốt nghiệp.

*Báo cáo tiến độ:* sinh viên báo cáo tiến độ thực hiện đề tài thực tập tốt nghiệp theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Khoa Nông học (2020). Tài liệu hướng dẫn thực tập nghề nghiệp
2. Bộ môn RHQCQ (2020). Sổ tay hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 1: Kỹ năng cơ bản và quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	<b>Chuẩn bị thực tập</b>	
	<b>A/ Nội dung thực hiện (10 tiết)</b> - Liên hệ và lựa chọn cơ sở thực tập - Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương thực tập - Chỉnh sửa đề cương thực tập	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết)</b> - Xây dựng đề cương thực tập - Tổng hợp các thông tin, viết đề cương; viết powerpoint bài trình bày	
3-7	<b>Thực tập tại cơ sở</b>	
	<b>A/ Các nội dung thực hiện: (30 tiết)</b> <b>Tìm hiểu về tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở thực tập:</b> - Cơ cấu tổ chức và các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành sản xuất, năng lực chuyên môn của cơ sở đó. - Cơ cấu nghề nghiệp - Môi trường tổ chức (chính trị, kinh tế, xã hội và công nghệ). - Môi trường sản xuất: điều kiện tự nhiên (khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước), nguồn lực của cơ sở (đất đai, vốn, nhân lực, tài sản khác) vv.. - Kết quả sản xuất kinh doanh trong thời gian gần nhất của cơ sở. <b>Thực hành các kỹ năng chuyên môn:</b> - Kỹ thuật trồng trọt một số loại cây rau, quả, hoa, cây cảnh và biết xây dựng và lựa chọn quy trình sản xuất phù hợp cho các sản phẩm nghề vườn cụ thể vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Tiếp xúc với thực tiễn để hiểu rõ về thực trạng sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nghề vườn, nâng cao hiểu biết và củng cố thêm những	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8



	kiến thức đã học về thực tiễn tổ chức, quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nghề vườn. - Thực hành các kỹ năng cần thiết khác như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phối hợp làm việc trong nhóm chuyên môn, kỹ năng ra quyết định và xử lý tình huống. - Làm quen, tạo dựng và mở rộng mối quan hệ trong lĩnh vực nghề nghiệp với thị trường lao động để tìm kiếm cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</b> Ghi chép nhật ký hằng ngày Báo cáo tiến độ công việc hàng tuần cho giáo viên hướng dẫn Chuẩn bị hồ sơ, báo cáo thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
8-9	<b>Nội báo cáo và tổng kết thực tập</b>	
	<b>A/ Các nội dung thực hiện (20 tiết)</b> - Viết báo cáo tổng kết thực tập - Tham gia buổi tổng kết thực tập - Trình bày kết quả thực tập trước hội đồng	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (20 tiết)</b> Viết báo cáo tổng kết; Tổng hợp số liệu, hồ sơ Xây dựng bài thuyết trình kết quả	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, phòng thực hành: phòng máy tính, thư viện, các phương tiện nghe nhìn.
- Cơ sở sản xuất và kinh doanh: về lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan để sinh viên đến thực tập.
- Các phương tiện khác: sự hỗ trợ các thủ tục hành chính liên quan đến thực tập
- E- learning: ứng dụng MS Teams

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thanh Hải

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Ninh Chi Phiep

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Anh Đức

**GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC  
GS.TS. Phạm Văn Cường



**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Vũ Thanh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912715234
Email: <a href="mailto:vthai@vnua.edu.vn">vthai@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b">http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902261308
Email: <a href="mailto:naducnh@vnua.edu.vn">naducnh@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://nonghoc.vnua.edu.vn/">http://nonghoc.vnua.edu.vn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Vũ Quỳnh Hoa	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988277251
Email: <a href="mailto:vuquynhhoa@vnua.edu.vn">vuquynhhoa@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://nonghoc.vnua.edu.vn/">http://nonghoc.vnua.edu.vn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

**Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng**

Họ và tên: Phạm Thị Bích Phương	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0969263289
Email: <a href="mailto:ptbphuong@vnua.edu.vn">ptbphuong@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://nonghoc.vnua.edu.vn/">http://nonghoc.vnua.edu.vn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7
<b>DẠY VÀ HỌC</b>							
Thảo luận	x	x	x	x	x		
Thực hành	x	x	x	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>							
Rubric 1: Đánh giá của cơ sở	x	x	x	x	x	x	x
Rubric 2: Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	x	x	x		x		
Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch	x	x	x		x		
Rubric 4. Thuyết trình	x	x	x	x	x		

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cập nhật CDR, chuyển tải CDR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

- Lần 4: 7/ 2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá online.